

Số: **12**/BC-CTMT

Thanh Hóa, ngày **21** tháng **4** năm 2026.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2026  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2031**

Năm 2025 là năm nhà nước thực hiện thay đổi cơ chế chính quyền địa phương 2 cấp. Việc chia tách, sáp nhập địa giới hành chính trong thời gian ngắn đã tác động mạnh mẽ đến môi trường kinh doanh nói chung và công ty nói riêng.

Trước những khó khăn, thách thức lớn như trên, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã đề ra các biện pháp quản lý, điều hành cụ thể, phù hợp tình hình thực tế, tối ưu hóa nguồn lực hiện có, tập hợp thống nhất sức mạnh của tập thể người lao động chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành cao nhất có thể các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025; đảm bảo công việc làm cũng như ổn định thu nhập, đời sống cho người lao động.

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025:**

Trong năm 2025 Công ty đã tập trung chỉ đạo các phòng ban, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Hợp đồng dịch vụ công ích 2025 đã ký với UBND thành phố Thanh Hóa đầu năm, từ 01/07/2025 chuyển giao cho phường Hạc Thành và thực hiện nhiều nhiệm vụ phát sinh phục vụ các sự kiện quan trọng của tỉnh và thành phố.

**I. Lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị thực hiện theo Hợp đồng số 04/HĐKT/2024 ngày 30 tháng 12 năm 2024 (Hợp đồng dịch vụ công ích đô thị năm 2025) và các Phụ lục hợp đồng kèm theo:**

**1. Công tác vệ sinh môi trường:**

- Công tác quét thu gom rác đường, hè phố đảm bảo chất lượng VSMT. Quét vệ sinh các công viên, khuôn viên, Nhà tưởng niệm Bác Hồ, Nghĩa trang Liệt sỹ Hàm Rồng đảm bảo sạch sẽ phục vụ nhân dân thăm quan. Khối lượng thực hiện đạt từ 99,69 % đến 100% kế hoạch.

- Công tác gấp vận chuyển rác tại các điểm tập kết xe gom, các cơ quan, đơn vị, trường học đảm bảo sạch, hạn chế việc tồn đọng rác. Phun rửa vệ sinh các điểm tập kết xe gom rác sạch sẽ. Khối lượng thực hiện của khu vực phường trung tâm là 59.040,820 tấn, đạt 85,134% kế hoạch (Năm 2025 có 03 đợt ngừng đổ rác vào khu



xử lý Đông Nam nên khối lượng chưa được quyết toán dẫn đến tỷ lệ % chưa đạt KH); phường xã ngoại thành là 23.097,19 tấn, đạt 102,064% kế hoạch.

- Do lượng rác thải tập kết và bãi rác Đông Nam vượt quá công suất thiết kế trong thời gian dài. Trong năm 2025 đã 03 lần phải dừng xử lý do sự cố phát tán mùi làm ảnh hưởng đến bà con 02 thôn thuộc xã Đông Nam. Tuy nhiên, với sự cố gắng của lãnh đạo công ty, sự vào cuộc của các cấp các ngành và sự vượt khó của công nhân xử lý các sự việc đã được giải quyết. Khối lượng thực hiện xử lý là 133.896,35 tấn, đạt 84,44% kế hoạch (Khối lượng xử lý ngoài khu Đông Nam nên chưa đạt KH).

- Công tác thu gom phế thải xây dựng thực là 2.399,96 tấn đạt 99.99% kế hoạch.

## **2. Công tác kiến thiết thị chính:**

### **2.1. Công tác thoát nước đô thị:**

Thực hiện nạo vét mương cống ở các phường trung tâm đảm bảo thông thoát nước, đổ bùn phế thải đúng nơi quy định. Khối lượng bùn thực hiện nạo vét là 3.673 m<sup>3</sup> đạt 99,97% kế hoạch.

### **2.2. Công tác quản lý, duy trì công viên cây xanh:**

- Thực hiện chăm sóc, duy trì, cắt tỉa cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa trên các công viên, khuôn viên, dải phân cách đảm bảo xanh, đẹp. Khối lượng thực hiện đạt 100% kế hoạch năm 2025.

- Năm 2025 do ảnh hưởng của 03 cơn bão lớn làm thiệt hại nhiều hệ thống cây xanh gãy đổ, có thời điểm công ty đã phải huy động toàn bộ phương tiện, nhân lực để khắc phục. Số cây bóng mát đã cắt thấp tán không chế chiều cao là 1500 cây, đạt 100% kế hoạch. Đốn hạ cây sâu bệnh, khô mục là 110 cây, đạt 100% kế hoạch. Phục vụ tốt công tác cắt cây mùa mưa bão, giải tỏa cành, cây gãy đổ kịp thời khi bão xảy ra. Đảm bảo an toàn về người và tài sản, giải tỏa kịp thời hành lang giao thông cho nhân dân.

- Thực hiện bảo vệ tài sản trên công viên, khuôn viên đảm bảo hạn chế tối đa việc mất mát tài sản trên các công viên khuôn viên.

### **2.3. Công tác duy trì nhà vệ sinh công cộng:**

Thực hiện duy trì, dọn vệ sinh các nhà vệ sinh công cộng đảm bảo theo khối lượng hợp đồng là 12.719 lần đạt 95,12% kế hoạch.

Thực hiện duy trì và bảo vệ nhà vệ sinh công cộng khu sinh thái Động Tiên Sơn đảm bảo sạch sẽ phục vụ du khách đến tham quan.

### **2.4. Công tác quản lý, vận hành hệ thống điện công cộng:**



Công ty thực hiện quản lý duy trì các tủ điện tự động đảm bảo đúng giờ. Thường xuyên rà soát các hư hỏng báo cáo thành phố có phương án sửa chữa. Số lần vận hành là 19.080 lần đạt 100% kế hoạch giao.

Thường xuyên kiểm tra rà soát các sự cố, bóng cháy hỏng báo cáo UBND thành phố có phương án sửa chữa kịp thời.

#### **2.5. Công tác quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải:**

Thực hiện vận hành nhà máy đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Bảo vệ tài sản nhà máy không để ra mất mát. Khối lượng thực hiện xử lý nước thải là 11.752,59 đạt 95,75 % kế hoạch.

#### **2.6. Công tác sửa chữa hạ tầng thành phố, điện trang trí, điện chiếu sáng, đèn tín hiệu, trang trí hoa:**

- Công tác Sửa chữa cơ sở hạ tầng, sửa chữa điện chiếu sáng công cộng và điện trang trí; sửa chữa đèn tín hiệu giao thông với khối lượng thực hiện được là 5.259.307.108 đồng đạt 95,92% kế hoạch.

#### **2.7. Công tác chi trả tiền điện nước công cộng:**

Căn cứ Hợp đồng uỷ thác chi hộ tiền điện nước công cộng trên địa bàn thành phố năm 2025 công ty đã thực hiện chi trả tiền điện nước công cộng là 20,77 tỷ đồng, đạt 95,3 % kế hoạch.

#### **2.8. Công tác thu dịch vụ vệ sinh môi trường:**

Căn cứ Hợp đồng thu dịch vụ VSMT giữa Công ty với Đội KTQTĐT thành phố, tính hết năm 2025 đạt 27,759 tỷ đồng đạt 101,97 % kế hoạch.

### **II. Công tác kinh doanh dịch vụ và việc thực hiện các hợp đồng dịch vụ công ích khác trong năm 2025:**

- Ngoài Hợp đồng công ích thường xuyên, Công ty đã thực hiện các công tác phát sinh phục vụ các sự kiện văn hoá, chính trị của thành phố Thanh Hoá và phường Hạc Thành. Giá trị các phụ lục hợp đồng năm 2025 đạt: 30,868 tỷ đồng.

Nhiệm vụ XDCHB - kinh doanh dịch vụ, quản lý các dự án đầu tư. Chỉ đạo các phòng, đơn vị tập trung khai thác các hợp đồng dịch vụ, tăng cường công tác kiểm tra sản xuất nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Thi công các công trình xây dựng cơ bản, thực hiện các dự án dở dang theo quy trình, công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng đảm bảo theo quy định.

### **III. Công tác tổ chức - tiền lương - giải quyết chế độ chính sách và chăm lo đời sống cho CBCN**

#### **1. Công tác tổ chức, quản lý**

- Công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo, bộ máy quản lý: Trong năm 2025 HĐQT kiện toàn lại một số xí nghiệp, trong đó: Thành lập mới phòng kinh doanh - Dịch vụ. Sáp nhập Nhà máy xử lý nước thải vào Xí nghiệp duy tu thoát



nước thành Xí nghiệp Duy tu và xử lý nước thải. Giao Giám đốc chi nhánh Xây lắp và DV môi trường kiêm nhiệm phụ trách Đội thu vệ sinh.

## **2. Công tác đời sống và giải quyết việc làm, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động:**

- Tổng số lao động công ty tại ngày 31/12 năm 2025 là 874 người được phân bổ ở 20 phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống CBCNV cơ bản ổn định với mức thu nhập bình quân 7.350.000 đồng/người/tháng.

Thực hiện công tác trích nộp tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, năm 2025 và kinh phí Công đoàn đủ 100%.

- Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, bảo hộ lao động, công tác huấn luyện ATVSLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động.

## **3. Công tác thi đua khen thưởng:**

- Trong năm 2025 chuyên môn phối hợp với Công đoàn triển khai phát động các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ở từng đơn vị trong toàn công ty như thi đua “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo; Thi đua vì môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*”; Phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”; Phong trào thi đua “*Xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp*”; “*Doanh nghiệp Thanh Hoá hội nhập và phát triển*”; “*Thanh Hoá chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

- Kết quả bình xét cuối năm đạt được như sau:

Danh hiệu lao động tiên tiến: có 14 tập thể phòng, đơn vị; 21 tổ sản xuất và 775 cá nhân đạt lao động tiên tiến, 2 cá nhân đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở, 2 khen thưởng đột xuất, Tổng kinh phí khen thưởng cho các danh hiệu là 621,970 triệu đồng.

## **IV. Công tác khác**

### **1. Công tác thanh tra, kiểm tra, bảo vệ tài sản, ANTT, PCCC và quân sự:**

- Công tác thanh tra, kiểm tra tiếp công nhân và giải quyết các kiến nghị kịp thời theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật.

- Tình hình ANTT và công tác bảo vệ tài sản được thực hiện tốt góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

- Phong trào “*Công nhân môi trường – chiến sỹ tuần tra*” vẫn được duy trì sau khi giải thể cấp huyện mô hình này được chuyển về cấp phường. Trong năm có đồng chí Phạm Thị Linh công nhân xí nghiệp môi trường 2 trên đường đi làm về đã cứu sống 01 bé sơ sinh bị bỏ rơi, đồng chí Nguyễn Thị Tuyết công nhân



XN Môi trường 3 nhật được tài sản trị giá có giá trị lớn đã đem giao nộp cho Công an phường Đông Quang truy xét trao lại cho chủ nhân, sản, Các điển hình trên đã được các cấp, các ngành biểu dương khen thưởng.

## **2. Công tác xã hội:**

- Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động xã hội như: Đóng góp xây nhà cho hộ nghèo theo chỉ thị 22 đợt 2 với tổng số tiền đóng góp là 80 triệu đồng. đóng góp quỹ mái ấm công đoàn 40,5 triệu đồng. ủng hộ đồng bào bão lụt do thiệt hại do 02 cơn bão với số tiền 187 triệu đồng.

## **3. Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể:**

- Năm 2025 Đảng bộ Công ty đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XV, chỉ đạo Đoàn thành niên, Công đoàn Công ty tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đảng bộ công ty được Đảng uỷ phường Hạc Thành đánh giá xếp loại: Đảng bộ trong sạch vững mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kết quả thi đua năm 2025: Công đoàn Công ty được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng Bằng khen.

Trong năm qua, các tổ chức đoàn thể: Đoàn thành niên, Hội cựu chiến binh công ty được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

## **V. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:**

### **1. Một số khó khăn và hạn chế.**

- Việc thay đổi bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp làm thay đổi toàn bộ cơ chế quản lý của địa phương. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số cơ quan, đơn vị còn mới, sự bất nhịp với mô hình chưa đồng bộ; một số văn bản hướng dẫn chi tiết về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp ban hành chưa kịp thời, gây lúng túng trong quá trình triển khai ở cơ sở.

- Công ty phải làm việc đồng thời với nhiều đơn vị hành chính (UBND các phường), đồng nghĩa với việc phải chia các gói thầu theo đơn vị hành chính mới dẫn đến nhiều rủi ro trong việc tham gia các gói thầu do có sự cạnh tranh với nhiều nhà thầu.

### **2. Nguyên nhân**

#### **2.1 Nguyên nhân của kết quả đạt được.**

Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Đảng uỷ, HĐQT, mà thường xuyên, trực tiếp là đồng chí Bí thư Đảng uỷ, giám đốc công ty; sự đồng hành phối hợp giữa HĐQT, Ban giám đốc đã chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, khoa học, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn. để tích cực triển khai tổ chức thực hiện khối lượng hợp đồng năm 2025 và đấu thầu dịch vụ năm 2026.

#### **2.2 Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế.**



**a) Về khách quan**

- Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp phần nào tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Sự biến động giá một số nguyên liệu, nhiên vật liệu vẫn ở mức cao, trong khi đơn giá đầu vào không được điều chỉnh làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

**b) Về chủ quan**

Công tác dự báo, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của một số bộ phận chưa thực sự chủ động, chưa kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh.

Cơ chế phối hợp giữa cấp tỉnh và cấp xã chưa rõ ràng, dẫn đến việc phối hợp giữa công ty và các phòng ban cấp phường còn bất cập.

Hệ thống pháp luật, hướng dẫn thực hiện còn chưa đầy đủ, đồng bộ, gây lúng túng trong phối hợp giữa doanh nghiệp và các đơn vị chuyên môn.

**PHẦN II**

**PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Năm 2026 là năm đầu nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng Công ty lần thứ XV. Dự báo tình hình thế giới và khu vực còn tiếp tục diễn biến khó lường, kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn. Căn cứ hợp đồng công ích năm 2026 đã ký với: UBND các phường: Hạc Thành, Đông Quang và Đông Tiến, Do đó, phương hướng chung của năm 2026 được xác định là:

**I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu**

- Giá trị thực hiện lĩnh vực công ích, kinh doanh dịch vụ đạt 210 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt gần 2,2 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đạt hơn 8.500.000 đồng/tháng.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

**II. Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu:**

**1. Nhiệm vụ công ích:**

- Trên cơ sở Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích năm 2025 đã ký với các phường Hạc Thành, Đông Quang và Đông Tiến, cụ thể hóa theo từng tháng từng quý giao các đơn vị thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích.

Tăng cường tìm kiếm việc làm, ký kết các hợp đồng kinh doanh dịch vụ, nâng cao chất lượng công trình XDCB.

**2. Lĩnh vực XDCB – KDDV và mở rộng địa bàn dịch vụ:**



Tăng cường tìm kiếm việc làm, ký kết các hợp đồng kinh doanh dịch vụ, nâng cao chất lượng công trình XDCCB.

Căn cứ vào tình hình thực tế Công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường khai thác thị trường, mở rộng thị phần trên cơ sở thế mạnh của công ty.

Trong năm 2026 tiến hành thực hiện mở rộng địa bàn phục vụ vệ sinh môi trường theo hình thức xã hội hóa ở các phường xã lân cận, kể cả các xã xa trung tâm để từng bước định hướng thị trường lâu dài.

### **PHẦN III**

## **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD GIAI ĐOẠN 2021 – 2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 – 2031**

### **1. Tổng kết hoạt động giai đoạn 2021 - 2026**

Giai đoạn 2021-2026, Ban giám đốc công ty đã tích cực triển khai, chỉ đạo các nội dung thuộc nhiệm vụ quyền hạn, quyết nghị của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật, theo đó một số kết quả đạt được cụ thể:

Dưới sự điều hành của HĐQT Ban giám đốc, các tổ chức điều hành sản xuất để nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn phát triển về cả doanh thu, quy mô của Công ty trong nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Công ty đã không ngừng kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn phát triển.

Ban giám đốc đã có định hướng mục tiêu chiến lược rõ ràng và chỉ đạo quyết liệt để Công ty đạt được các mục tiêu và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và ổn định thu nhập, đời sống của người lao động.

#### **1.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Với mục tiêu phát triển bền vững, thực hiện chiến lược đầu tư chủ động, hiệu quả về thị trường trong nhiệm kỳ vừa qua, Công ty duy trì được tốc độ tăng trưởng cao trên tất cả các chỉ tiêu quy mô, hiệu quả, với các chỉ tiêu đạt được:

Tổng doanh thu đầu nhiệm kỳ 2021: 224.310,866 triệu đồng; so với tổng doanh thu bình quân từ năm 2025 là: 298.868,1 triệu đồng; tăng 133,2%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 1.132,66 triệu đồng; so với lợi nhuận sau thuế năm 2025 là: 3.080,87 triệu đồng, tăng gấp 2,7 lần so với đầu nhiệm kỳ.

*(Phụ lục số liệu thuyết minh kèm theo)*

*Công tác đảm bảo các chế độ phúc lợi:*

100% Người lao động được tham gia đóng Bảo hiểm xã hội đầy đủ, đúng thời hạn và hưởng các chế độ mà BHXH đã quy định.



Chế độ lương, thưởng được chi trả kịp thời, đúng thời hạn theo Thỏa ước lao động đã được ký kết hằng năm.

Bên cạnh các chế độ cán bộ, nhân viên được hưởng theo quy định của Nhà nước, Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, nhân viên thông qua các ngày Lễ, Tết, Sinh nhật Công ty và các dịp hiếu/hỷ liên quan đến cán bộ, nhân viên.

### **1.3. Công tác An toàn lao động**

Công ty thực hiện đầy đủ về công tác khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động theo đúng quy định tại Thỏa ước lao động được ký kết hằng năm nhằm đảm bảo Người lao động đủ sức khỏe để tham gia lao động sản xuất.

Ngoài ra, công tác bảo hộ lao động là một trong những yếu tố quan trọng được Công ty quan tâm hàng đầu nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, nhân viên thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã thực hiện việc cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ như mũ bảo hiểm, găng tay, kính bảo vệ, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ, khẩu trang và các thiết bị khác tùy theo đặc thù công việc của từng bộ phận. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động nhằm nâng cao ý thức của Người lao động trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về An toàn lao động.

### **1.4. Công tác quản lý xe máy thiết bị**

Để đảm bảo khối lượng thực hiện các nhiệm vụ, Công ty đã trang bị thêm phương tiện, máy móc, thiết bị, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và giảm chi phí vận hành. Trong đó, giai đoạn từ 2021 – 2026 Công ty đã đầu tư thêm 03 xe ô tô ép rác chuyên dùng loại 14m<sup>3</sup>; 02 máy xúc lật tổng số tiền gần 10 tỷ đồng.

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2031.**

### **2.1. Định hướng chung**

Tiếp tục cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý, hoàn thiện các Quy chế quản trị, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của Công ty.

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, bảo đảm chất lượng tăng trưởng theo mục tiêu đã đề ra.

Xây dựng và kiện toàn công tác quan hệ cổ đông. Thực hiện công bố thông tin kịp thời, minh bạch, công khai về tình hình quản trị công ty cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Đẩy mạnh chính sách đào tạo và tuyển dụng phù hợp để xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên có chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Duy trì các chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội



ngũ cán bộ quản lý kế thừa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên.

Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển thương hiệu của Công ty.

## **2.2. Một số chỉ tiêu giai đoạn 2026 – 2031**

Chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận:

Hoạt động dịch vụ công ích và các dịch vụ khác: duy trì tăng trưởng doanh thu trung bình đạt trên 200 tỷ đồng/năm.

Công ty duy trì lợi nhuận bình quân sau thuế từ 1 đến 3%/năm.

Về thu nhập bình quân cho Người lao động: từ 8,5 triệu đồng/người/tháng trở lên.

Sẵn sàng các điều kiện khi nhà nước thoái vốn tại công ty như: Minh bạch tài chính, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, và định giá tài sản chính xác để đảm bảo thu hồi vốn tối đa và tuân thủ quy định pháp luật

## **2.3. Các phương án, giải pháp thực hiện mục tiêu đề ra**

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh việc xác định mục tiêu phát triển đúng đắn, việc xây dựng các phương án để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra cũng đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Nhận thức được điều này, Ban giám đốc Công ty đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

Duy trì và phát triển hoạt động dịch vụ Vệ sinh môi trường; Duy tu, chăm sóc cây xanh; Duy trì hệ thống thoát nước; Duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng; đồng thời mở rộng địa bàn phục vụ đến các vùng chưa triển khai được dịch vụ.

Tập trung củng cố ngành nghề kinh doanh chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các mảng kinh doanh dựa trên lợi thế Công ty đã có như: Vệ sinh công nghiệp cho các Khu công nghiệp, Nhà máy; Trồng và chăm sóc cây xanh cho các tổ chức và cá nhân.

Tiếp tục đầu tư máy móc, trang thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.

Đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động sản xuất theo kế hoạch, tìm kiếm giải pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí vận hành.

Tiếp tục xây dựng mô hình công ty con, công ty thành viên để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với mô hình hoạt động Công ty và xu hướng phát triển của nền kinh tế.

Tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động SXKD trên các lĩnh vực hoạt động để điều chỉnh định mức, phân bổ lại các khoản mục chi phí, xây dựng định



mức nội bộ thuộc các bộ phận, rà soát tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất, tăng cường công tác quản lý, theo dõi xuất nhập vật tư, tài sản Công ty để lãng phí nguyên nhiên vật liệu.

Quyết tâm đầu thầu thành công các gói thầu chăm sóc cây xanh công viên, cây xanh tại các địa bàn trong tỉnh, duy tu điện chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông; quét rác đường phố trong các năm tới và ổn định việc làm, thu nhập cho cán bộ, nhân viên, tạo môi trường ổn định cho người lao động làm việc và tạo sự gắn bó lâu dài giữa cán bộ, nhân viên với Công ty.

Tăng cường phát triển các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong tình hình mới.

Đẩy mạnh các chương trình phúc lợi xã hội nhằm động viên về vật chất, tinh thần kịp thời đến với từng cán bộ nhân viên đang gặp hoàn cảnh khó khăn trong Công ty.

Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên bằng những chương trình thể thao, văn hóa, các ngày kỷ niệm nhằm tạo sân chơi, tăng tính đoàn kết, giao lưu giữa người lao động trong Công ty.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Ban giám đốc giai đoạn 2021 – 2026 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031, kính trình Đại hội thông qua.

**Nơi nhận:**

- HĐQT công ty;
- Ban Giám đốc công ty;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu VT, KH.

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Viết Lân**



**Phụ lục 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	% tăng trưởng năm 2025/2021
Tổng doanh thu	Triệu đồng	224.310,87	235.688,25	246.281,37	276.542,86	298.868,10	1,33
Tổng chi phí	Triệu đồng	222.905,92	232.856,22	242.706,10	272.618,14	294.986,15	1,32
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	1.404,94	2.832,03	3.575,27	3.924,73	3.881,95	2,76
Thuế TNDN	Triệu đồng	272,3	558,78	747,16	891,16	801,07	2,94
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.132,70	2.273,46	2.828,10	2.943,60	3.080,87	2,72
Tỷ lệ cổ tức hàng năm	%	2,56	4,81	5,87	6,16	6,72	2,63
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	33.243,03	34.249,37	35.002,39	35.117,84	35.255,63	1,06
Tổng tài sản	Triệu đồng	174.245,47	172.483,64	173.483,63	168.260,37	160.156,75	0,92
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,407	6,638	8,08	8,382	8,739	
Số lao động BQ	Người	941	905	883	857	874	
TNBQ/người/ tháng	Triệu đồng	5,2	5,5	5,7	6,5	7,35	



**Phụ lục 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

STT	Hạng mục công việc	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ% năm 2025/2021
<b>1</b>	<b>Công tác quét thu gom rác đường hè phố bằng thủ công:</b>							
1.1	Công tác quét rác mặt đường, hè phố, công viên, khuôn viên bằng thủ công	ha	46.231	34.586	37.780	36.385,6	50.330,43	
1.2	Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày	Km	12.828	13.248	11.143	13.006,17	18.748,59	
1.3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km	53.520	53.519	71.468	59.526,24	78.093,22	
1.4	Quét dải phân cách bằng cơ giới	km	18.617	18.617	19.090	18.588,96	19.424,47	
1.5	Quét dải phân cách bằng thủ công	km	Chưa giao	Chưa giao	Chưa giao	706,38	5.734,15	
1.6	Tua vĩa hè gốc cây cột điện miệng cống hàm ếch	Tấn	2.564	2.971	2.940	3.702,92	6.590,22	
<b>2</b>	<b>Công tác vận chuyển, xử lý rác</b>							
2.1	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép <= 5 tấn cự ly 20km	Tấn	95.287	96.400	93.205	76.544,89	59.040,82	



STT	Hạng mục công việc	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ% năm 2025/2021
2.2	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép <= 5 tấn cự ly 25km	Tấn	22.761	20.954	23.190	24.361,34	23.097,19	
2.3	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép 5 tấn < xe < 10 tấn cự ly 20km	Tấn	Chưa giao	Chưa giao	Chưa giao	21.254,67	28.787,85	
2.4	Công tác xử lý rác	tấn	141.221	140.203	140.553	145.830,38	133.896,35	
3	Thu gom phế thải xây dựng	Tấn	3.050	3.012	3.024	2.520,00	2.399,96	
4	Công tác thoát nước	m3	3.870	3.925	3.925	3.425	3.673,80	
5	Duy trì, quản lý công viên khuôn viên	ha	112	103	105	108	108	
6	Công tác quản lý cây xanh đô thị (cắt thấp tán, chặt hạ cây sâu bệnh, giải tỏa cành gãy đổ)	Cây	1.213	1.150	1.040	1.120	1.610	
7	Công tác quản lý, vận hành điện chiếu sáng	Lần	18.975	18.200	15.940	17.946	19.080	
8	Duy trì nhà vệ sinh công cộng	Hố/ca	8.883	8.601	9.333	10.570	12.719	
9	Vận hành nhà máy xử lý nước thải TP	100m3	Chưa giao	23.725	11.200	12.810	11.752,59	
10	Công tác chi trả tiền điện, nước công cộng	Tỷ đồng	14,98	15,9	19,6	17,35	20,89	
11	Công tác thu phí VSMT	Tỷ đồng	21,8	22,4	23,7	26,8	27,759	
12	Sửa chữa cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị	Triệu đồng	12.540	16.617	22.955	29.460	19.821	